**DANH MỤC TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ KH&CN NHNN GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GIAI ĐOẠN 2018-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài/dự án** | **Mã số** | **Chủ nhiệm** |
| **1** | **Nhóm nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành chính sách tiền tệ (CSTT), tín dụng, ngoại hối, thị trường vàng, thị trường tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô (CSATVM)** |
| ***1.1*** | ***Đổi mới điều hành CSTT, kiểm soát lạm phát***  |
| 1 | Hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam | ĐTNH.005/21 | ThS. Dương Thị Thanh Bình, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN |
| ***1.2*** | ***Phối hợp chính sách tiền tệ - chính sách tài khóa và các chính sách KTVM*** |
| 1 | Nghiên cứu tác động của tăng trưởng tín dụng đến giá tài sản tài chính và chu kỳ tài chính tại VN và một số khuyến nghị | ĐTNH.025/22 | TS. Đỗ Thu HàHVNH |
| 2 | Ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế và vai trò của chính sách tiền tệ | ĐTNH.003/21 | TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM |
| 3 | Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất | ĐTNH.001/20 | PGS.TS. Đỗ thị Kim Hảo, Học viện Ngân hàng |
| 4 | Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam | ĐTNH.010/19 | PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng |
| 5 | Mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính, tiền tệ: Kết quả nghiên cứu quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam | ĐTNH-CS. 003/18 | NCS. Nguyễn Thị Hòa, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN |
| 6 | Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công | ĐTNH.016/18 | PGS.TSKH. Nguyễn Ngọc Thạch, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM |
| ***1.3*** | ***Nghiên cứu về quản lý ngoại hối, vàng***  |  |  |
| 1 | Giải pháp phát triển thị trường ngoại tệ từ nay đến năm 2030 đáp ứng các hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam  | ĐTNH.002/22 | TS. Phạm Chí Quang, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN |
| 2 | Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam  | ĐTNH.011/18 | TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Đại học Ngân hàng TP.HCM |
| ***1.4*** | ***Nghiên cứu, phát triển các công cụ dự báo, thống kê phục vụ hoạt động điều hành chính sách*** |
| 1 | Nghiên cứu các nguồn dữ liệu mới phục vụ điều hành chính sách tiền tệ | ĐTNH.011/22 | PGS.TS. Lê Văn Luyện Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng |
| 2 | Xây dựng bộ chỉ số định lượng mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới | ĐTNH.004/21 | ThS. Dương Thị Thùy An, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM |
| 3 | Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP | DANH-CS.001/19 | ThS. Hoàng Việt Phương, Phó Trưởng phòng, Vụ Dự báo thống kê, NHNN |
| ***1.5*** | ***Nghiên cứu về hoạt động tín dụng chính sách, tín dụng cho các chương trình kinh tế của nhà nước*** |
| 1 | Kinh nghiệm xây dựng khuôn khổ chính sách nhằm phát triển và vận hành cơ chế bán buôn tín dụng cho các tổ chức tài chính vi mô | ĐTNH.014/22 | TS. Nguyễn Hồng YếnGiảng viên chính, Trưởng Bộ môn, Học viện Ngân hàng |
| 2 | Tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản tại các tỉnh phía Nam - Thực trạng và giải pháp | ĐTNH.019/22 | TS. Trần Trọng HuyGiảng viên, Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh |
| 3 | Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương | ĐTNH.014/18 | PGS. TS. Lê Thị Mận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM |
| **2** | **Nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD)** |
| ***2.1*** | ***Nghiên cứu cơ cấu lại hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu*** |
| 1 | Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020 | ĐTNH.009/19 | TS. Bùi Tín Nghị- Giám đốc, Học viện Ngân hàng |
| ***2.2*** | ***Nghiên cứu về củng cố, đổi mới hệ thống quản trị, kinh doanh ngân hàng*** |
| 1 | Ứng dụng phương pháp và hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều trong công tác kế toán quản trị tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | ĐTNH.004/22 | TS. Nguyễn Minh Phương, Học viện Ngân hàng |
| 2 | Lãi suất và phí của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam- Thực trạng và giải pháp  | ĐTNH.012/22 | TS. Phạm Thu ThủyPhó trưởng Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng |
| 3 | Kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | ĐTNH.001/21 | TS. Nguyễn Hồng Yến, Trưởng bộ môn, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng |
| 4 | Cải tiến, đổi mới quy trình cho vay tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | ĐTNH.013/22 | TS. Đỗ Thị Thu HàGiảng viên, Học viện Ngân hàng |
| 6 | Xây dựng giải pháp và lộ trình áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đối với hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam | ĐTNH.023/22 | ThS. Nguyễn Hồng Vân Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán |
| 7 | Giải pháp niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài đối với các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam | ĐTNH.032/22 | Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM |
| 8 | Ứng dụng phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM) trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. | ĐTNH.002/21 | TS. Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Trưởng bộ môn, Khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng |
| 9 | Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk | ĐTNH-CS.001/21 | ThS. Lê Thị Lệ Thủy, NHNN Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk |
| 10 | Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam | ĐTNH.011/20 | TS. Nguyễn Thị Việt HàPhó Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng |
| 11 | Nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh liên tục tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | ĐTNH.022/20 | TS. Phạm Thu Trang, Khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng |
| 12 | Giải pháp cải thiện vai trò của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam | ĐTNH-CS.006/19 | ThS. Đỗ Thị Bích Hồng,Phó Trưởng phòng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN |
| ***2.4*** | ***Xây dựng khuôn khổ an toàn cho hoạt động ngân hàng*** |
| 1 | Quản trị Quỹ tín dụng nhân dân - Thực trạng và đề xuất chính sách nhằm đảm bảo hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn, ổn định, phù hợp với thông lệ quốc tế | ĐTNH.003/22 | ThS. Hoàng Việt Dũng, Cơ quan TTGSNgân hàng, NHNN |
| 2 | Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  | ĐTNH.008/21 | TS. Phan Hữu ViệtPhó trưởng phòng, Cục IV, Cơ quan TTGSNH, NHNN |
| 3 | Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam  | ĐTNH.009/20 | PGS.TS. Đặng Văn Dân, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, ĐHNH |
| 4 | Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp  | ĐTNH.010/20 | TS.Lê Hà Diễm Chi Giảng viên, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh  |
| 5 | Nghiên cứu tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam. | ĐTNH.012/20 | TS.Đỗ Thị Hà Thương, Giảng viên Đại học Ngân hàng TP.HCM |
| 6 | Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam | ĐANH.001/20 | PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng |
| 7 | Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng (banking network analysis) cho hệ thống ngân hàng Việt Nam | ĐTNH-CS.001/20 | ThS. Nguyễn Huy Toàn, Phó Trưởng phòng, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN |
| 8 | Xác định chu kỳ tài chính: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam | ĐTNH-CS.003/19 | ThS. Nguyễn Vũ Phương, Phó Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN |
| 9 | Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam | ĐTNH-CS.004/19 | TS. Lê Công Hội, Phó Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN |
| 10 | Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH.011/19 | TS. Trần Việt Dũng, Học viện Ngân hàng |
| 11 | Dấu hiệu nhận biết giao dịch đáng ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố (TTKB) qua hệ thống ngân hàng: Thực trạng và giải pháp cho Việt Nam | ĐTNH-CS.002/22 | ThS. Nguyễn Thị Minh Thơ Trưởng phòng, Cục Phòng, chống rửa tiền, Cơ quan TTGS |
| ***2.5*** | ***Nghiên cứu về kiểm soát nội bộ và quản trị các TCTD*** |
| 1 | Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân Việt Nam. | ĐTNH.006/20 | ThS. Lê Quang Huy Cục trưởng Cục III, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN |
| 2 | Đánh giá căng thẳng thanh khoản (liquidity stress tests) đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam | ĐTNH.008/20 | TS. Trần Thị Xuân AnhGiảng viên, Học viện Ngân hàng |
| 3 | Các giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | ĐTNH.002/19 | TS. Nguyễn Xuân Bắc, Phó Vụ trưởng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN |
| 4 | Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng | ĐTNH.003/19 | ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN |
| 5 | Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các ngân hàng TMCP Việt Nam | ĐTNH.005/19 | Nguyễn Vĩnh Hưng, Phó Vụ trưởng, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN |
| 6 | Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025 | ĐTNH.006/19 | Nguyễn Đình Lưu, Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam |
| 7 | Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại của Ngân hàng Nhà nước | ĐTNH-CS.005/19 | TS. Đào Thị Huyền Anh, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN |
| **3** | **Đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng** |
| ***3.1.*** | ***Các vấn đề về cơ cấu, mô hình, quy chế hoạt động và nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng*** |
| 1 | Hoàn thiện, củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030 | ĐTNH.018/19 | ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngọc, Phó Cục trưởng, Cục Phòng, chống rửa tiền, NHNN |
| 2 | Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố | ĐTNH-CS. 001/18 | ThS. Lê Quốc Nghị,Vụ trưởng, Vụ Kiểm toán nội bộ, NHNN |
| 3 | Công tác thẩm định dự thảo kết luận thanh tra trong lĩnh vực ngân hàng – Thực trạng và giải pháp. | ĐTNH-CS.001/22 | ThS. Nguyễn Thị Kim Thành Phó trưởng phòng, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng |
| ***3.2*** | ***Phát triển các công cụ hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng*** |
| 1 | Xây dựng mô hình đo lường các trọng số rủi ro phục vụ cho việc tính tỉ lệ an toàn vốn theo phương pháp mô hình nội bộ của Basel II  | ĐTNH.020/22 | TS. Nguyễn Minh Nhật, Giảng viên, Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh |
| 2 | Xây dựng mô hình kết hợp giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro để phát hiện, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân  | ĐTNH.015/22 | PGS.TS. Mai Thanh QuếPhó Giám đốc Học viện Ngân hàng |
| 3 | Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | ĐTNH.024/22 | TS. Lê Anh Xuân, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán |
| 4 | Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  | ĐTNH.002/20 | TS. Nguyễn Phi LânCục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN  |
| 5 | Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam | ĐTNH.007/20 | TS. Lê Hải TrungGiảng viên, Học viện Ngân hàng |
| 6 | Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  | DANH.001/19 | ThS. Phan Mạnh Cường, Phó Cục trưởng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN |
| 7 | Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng | ĐTNH-CS.001/19 | ThS. Võ Thị Thu Hương, Trưởng phòng,Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN |
| **4** | **Hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin và phát triển dịch vụ ngân hàng** |
| ***4.1*** | ***Hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin*** |
| 1 | Quy trình xử lý vận hành của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia theo thiết kế Hybrid | ĐTNH.017/22 | TS. Đặng Đình Tân, Trưởng khoa, Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh |
| 2 | Fintech tại Việt Nam - Thực trạng, xu hướng phát triển và khuyến nghị chính sách | ĐTNH.022/22 | TS. Cấn Văn Lực, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV |
| 3 | Xây dựng Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | ĐANH.001/22 | ThS. Nguyễn Thị Thu Trưởng phòng, Vụ Thanh toán, NHNN |
| 4 | Ứng dụng Học máy (Machine Learning) vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam  | DANH.001/21 | ThS. Phan Huy ThắngPhó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, NHNN |
| 5 | Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 | DANH.001/20 | ThS. Phạm Tiến Dũng, Phó Thống đốc NHNN |
| 6 | Quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam  | ĐTNH.009/21 | ThS. Lê Anh DũngPhó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN |
| 7 | Triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 | DANH.002/20 | ThS. Lê Anh Dũng, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN |
| 8 | Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam  | ĐTNH.004/20 | Ths. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN  |
| 9 | Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử  | ĐTNH.005/20 | ThS. Đào Minh Tuấn Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  |
| 10 | Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng | ĐTNH.017/19 | ThS. Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN |
| 11 | Hoàn thiện hệ sinh thái Công nghệ tài chính (Fintech) ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025 | ĐTNH.010/18 | ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN |
| ***4.2*** | ***Phát triển dịch vụ ngân hàng***  |
| 1 | Xây dựng mô hình ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ. | ĐTNH.026/22 | Ông Nguyễn Chiến Thắng, Giám đốc Trung tâm Ngân hàng số, BIDV |
| 2 | Hoạt động huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách | ĐTNH.030/22 | TS.Nguyễn Trung HiếuTrường Đại học Ngân hàng TP. HCM |
| 3 | Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam | ĐTNH.016/20 | Ths. Nguyễn Mạnh Hùng – Uỷ viên Hội đồng Quản trị, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| 4 | Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính: Kinh nghiệm các nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam | ĐTNH.017/20 | Ths. Phạm Quang Dũng, Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| 5 | Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho VN | ĐTNH.018/20 | TS. Bùi Tín Nghị, Nguyên Giám đốc, Học viện Ngân hàng |
| 6 | Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các ngân hàng thương mại VN | ĐTNH.019/20 | TS. Phan Thanh Đức, Trưởng khoa, Khoa Hệ thống thông tin quản lý, Học viện Ngân hàng |
| 7 | Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam | ĐTNH.020/20 | TS. Nguyễn Thị Hồng Vinh, Đại học Ngân hàng TP.HCM |
| 8 | Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam | DANH.002/18 | ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam |
| 9 | Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam | ĐTNH. 004/18 | TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng |
| **5** | **Nghiên cứu về hoàn thiện hoạt động quản lý, điều hành của NHNN và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng** |
| ***5.1*** | ***Hoạt động điều hành, quản lý của Ngân hàng Nhà nước***  |
| 1 | Nghiên cứu hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng tại Luật các tổ chức tín dụng | ĐTNH.001/22 | ThS.Tạ Quang Đôn, Vụ Pháp chế, NHNN |
| 2 | Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10 năm thi hành và những định hướng sửa đổi bổ sung | ĐTNH.008/22 | TS. Bùi Hữu Toàn, Học viện Ngân hàng |
| 3 | Nghiên cứu giải pháp mở rộng kho dữ liệu NHNN phục vụ mục tiêu quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công  | ĐTNH.016/22 | TS. Phan Thanh ĐứcTrưởng khoa, Khoa Hệ thống thông tin quản lý, Học viện Ngân hàng |
| 4 | Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam | ĐTNH.018/22 | PGS.TS. Nguyễn Đức TrungPhó Hiệu trưởng phụ trách,Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh |
| 5 | Cải cách thủ tục hành chính tại NHNN VN trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 | ĐTNH.029/22 | TS. Nguyễn Thái HàHVNH |
| 6 | Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng ISO 20022 cho hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng | ĐTNH-CS.003/22 | CN. Vũ Công Hùng, Phó trưởng phòng, Cục CNTT, NHNN |
| 7 |  Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách  | ĐTNH.006/21 | ThS. Tạ Quang ĐônVụ trưởngVụ Pháp chế, NHNN  |
| 8 | Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nhằm đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố giai đoạn đến năm 2025 và định hướng thành lập NHNN chi nhánh khu vực sau năm 2025 | ĐTNH-CS.004/21 | ThS. Đặng Duy Cường, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN |
| 9 | Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN | DANH-CS.003/19 | ThS. Nguyễn Vân Anh, Giám đốc Sở Giao dịch, NHNN |
| 10 | Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | ĐTNH.008/18 | ThS. Lê Phương Lan – Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng |
| ***5.2*** | ***Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng*** |
| *1* | Kết nối tài chính - tiền tệ của Trung Quốc với các nước ASEAN và đề xuất đối với Việt Nam | ĐTNH.006/22 | ThS. Khương Thanh Hà, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN |
| *2* | Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Châu Phi trong lĩnh vực ngân hàng. | ĐTNH.007/22 | ThS. Đào Thúy Hằng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN |
| *3* | Đánh giá tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO và định hướng chiến lược trong thời gian tới | ĐTNH.012/18 | TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác Quốc tế, NHNN |
| *4* | Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới | ĐTNH.009/18 | ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN |
| ***5.3*** | ***Hoạt động quản lý nhân sự, đào tạo, thi đua khen thưởng*** |
| *1* | Phát triển năng lực số cho nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của hệ thống NHTM | ĐTNH.028/22 | PGS.TS. Đặng Thị Huyền AnhHVNH |
| *2* | Quản trị tài năng trong các ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước tại Việt Nam | ĐTNH.031/22 | Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM |
| *3* | Xây dựng tiêu chuẩn và khung năng lực cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm trong hoạt động của các TCTD và khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí đó | ĐTNH.021/22 | TS. Bùi Văn Hải, Phó Cục trưởng Cục IV, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng |
| *4* | Giải pháp xây dựng hệ thống E-learning hiệu quả cho NHNN Việt Nam  | ĐTNH-CS.002/21 | Trường Bồi dưỡng cán bộ Ngân hàng  |
| *5* | Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc xây dựng, sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của NHNN  | ĐTNH-CS.003/21 | ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN |
| ***5.4*** | ***Hoạt động thông tin, truyền thông*** |  |  |
| *1* | Lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (1951-2020) | DANH.002/19 | Ông Trần Việt Bắc, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Cơ quan NHTW |
| *2* | Kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHTW và khuyến nghị cho Việt Nam  | ĐTNH-CS.002/18 |  |
| **6** | **Nghiên cứu nhằm đẩy mạnh tài chính toàn diện và các nội dung nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống ngân hàng** |
| ***6.1*** | ***Các nghiên cứu nhằm đẩy mạnh tài chính toàn diện ở Việt Nam*** |
| 1 | Thúc đẩy khả năng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế ở Việt Nam - Nhìn từ góc độ tài chính toàn diện | ĐTNH.009/22 | TS. Lê Ngọc Thắng, Học viện Ngân hàng |
| 2 | Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam | ĐTNH.010/21 | TS. Cấn Văn LựcChuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV |
| 3 | Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam | ĐTNH.010/21 | TS. Cấn Văn LựcChuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV |
| 4 | Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam | ĐTNH.024/20 | TS. Trần Thị Thanh Hương, Trưởng bộ môn, Khoa Kế toán kiểm toán, Học viện Ngân hàng |
| 5 | Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam | ĐTNH-CS.003/20 | TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN |
| 6 | Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam | ĐTNH. 004/19 | ThS. Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc, Trung tâm tư vấn, đào tạo, chuyển giao KH&CN ngân hàng, Viện CLNH, NHNN |
| ***6.2*** | ***Các nội dung nghiên cứu hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống ngân hàng*** |
| 1 | Nghiên cứu áp dụng nhóm chuẩn mực kế toán quốc tế về hợp nhất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất tại các công ty niêm yết của Việt Nam | ĐTNH.005/22 | TS. Đào Nam Giang, Học viện Ngân hàng |
| 2 | Nghiên cứu ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới đô thị hoá theo hướng bền vững đối với các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | ĐTNH.010/22 | ThS. Thanh Kim Huệ, Học viện Ngân hàng, Phân viện Bắc Ninh |
| 3 | Nghiên cứu công nghệ sản xuất pigment hấp thụ hồng ngoại ứng dụng cho mực in bảo an | ĐTNH-CS.004/22 | TS. Trần Thị Thanh Thủy, CV chính, Nhà máy In tiền QG |
| 4 | Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19 | ĐTNH.023/20 | TS. Phạm Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng |
| 5 | Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam | ĐTNH.015/19 | NCS. Phạm Đức Anh, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng |
| 6 | Nghiên cứu tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam | ĐTNH.008/19 | TS. Nguyễn Trần Phúc, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng Tp.HCM |
| 7 | Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách | ĐTNH.012/19 | TS. Lê Thị Diệu Huyền, Phó Trưởng Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng |
| 8 | Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia (domestic financial conditions) trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam  | ĐTNH.013/19 | PGS.TS. Nguyễn Thanh Phương, Chủ nhiệm Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng |
| 9 | Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam – một số khuyến nghị | ĐTNH.014/19 | TS. Đào Nam Giang, Phó Chủ nhiệm Khoa, Học viện Ngân hàng |
| 10 | Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam | ĐTNH.016/19 | PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng, Đại học Ngân hàng Tp.HCM |

**124 (103/21)**

**Note:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoàn thiện hệ thống báo cáo thống kê của NHNN và nâng cấp Thông tư 31/2013/TT-NHNN ngày 13/12/2013 **(TT 31 đã được thay thế bởi TT Số: 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015)** | DTNH.03/2015  | ThS. Bùi Quốc Dũng- Nguyên Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê, NHNN |
| **Các nhiệm vụ hủy thực hiện** |  |  |
| Xây dựng bộ tiêu chí xét vinh danh NHTM có thành tích nổi bật trong ứng dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng | DANH-CS. 002/18 | ThS. Phạm Hà Phương, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN - cá nhân xin hủy |
| Ứng dụng bộ nguyên tắc đánh giá cơ sở hạ tầng thị trường tài chính để đánh giá hạ tầng thanh toán của Việt Nam | DANH. 002/17 | ThS. Hoàng Tuyết Minh, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN (Hủy do không hoàn thành nghiên cứu) |
| Tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ: đề xuất cơ chế phối hợp  | ĐTNH.001/19 | ThS. Phạm Thanh Hà, Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN - Thanh lý |